

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1621/NMĐSH1-KHTC

Hậu Giang, ngày 28 tháng 11 năm 2024

V/v cung cấp báo giá “Mua sắm Vật
tư thay thế Phần Cơ Nhiệt (Bơm phần 4) năm
2024 NMĐ Sông Hậu 1”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/ Nhà máy Điện Sông Hậu 1 (NMĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai công tác “Mua sắm Vật tư thay thế Phần Cơ Nhiệt (Bơm phần 4) năm 2024 NMĐ Sông Hậu 1”. NMĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:

- Danh mục hàng hóa: như Phụ lục đính kèm
- Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành tối thiểu 12 tháng, sản xuất từ năm 2023 trở lại đây.
- Cung cấp tài liệu nhà sản xuất, cung cấp CO, CQ/các tài liệu liên quan khác.

2. Tiến độ cung cấp hàng hóa: Nhà cung cấp chào thời gian tốt nhất để Nhà máy xem xét.

3. Địa điểm thực hiện dịch vụ: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.

4. Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày chào giá.

5. Thời gian gửi báo giá: trước 15h00 ngày 05/12/2024.

6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Kế hoạch Tài chính – NMĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: giangtth@pvpqb.vn; hanhxx@pvpqb.vn; lienht@pvpqb.vn

NMĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Giám đốc (N.V.Chính);
- Phòng/PX: KTATMT;
- Lưu VT, KHTC (H.T.L);

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
GIÁM ĐỐC NMĐ SÔNG HẬU 1**



Nguyễn Anh Tuấn

Phụ lục 1 – Phạm vi công việc
 (Đính kèm Công văn số 1622/NMĐSHI-KHTC ngày 28/12/2024)
 V/v cung cấp báo giá “Mua sắm Vật tư thay thế Phần Cơ Nhiệt (Bơm phần 4) năm 2024 NMĐ Sông Hậu 1”

1. Phạm vi cung cấp

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Vị trí lắp	Yêu cầu xuất xứ	ĐVT	Số lượng			Nhà Sản xuất tham chiếu
						Đợt 1	Đợt 2	Tổng cộng	
I	Bearing Lube oil pump	Model: NSS 150-500/11/486 W106 No. ofstages: 01 Shaft seal: Without Design pressure: 16 bar at 125° C No.: 16053929							Allweiler
1	Gasket		Part No.: 19	EU/G7/OECD	PC	1		1	
2	Grooved ball bearing	Groove ball bearing(6318)(Grease)	Part No.: 23	EU/G7/OECD	PC		1	1	
3	Grooved ball bearing	Groove ball bearing(6318)(ISO VG32)	Part No.: 24	EU/G7/OECD	PC		1	1	
4	Shaft packing ring		Part No.: 32	EU/G7/OECD	PC	1		1	
5	Shaft packing ring		Part No.: 33	EU/G7/OECD	PC	1		1	
6	Gasket		Part No.: 36	EU/G7/OECD	PC	1		1	
7	Gasket		Part No.: 40	EU/G7/OECD	PC	1		1	

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Vị trí lắp	Yêu cầu xuất xứ	ĐVT	Số lượng			Nhà Sản xuất tham chiếu
						Đợt 1	Đợt 2	Tổng cộng	
II	HEATING & COOLING CIRCUIT PUMP	PGH4-2X/ 080RE07VE4							Rexroth
8	Flexible for Jaw coupling of Heating & Cooling Pump	NJ045: Claw 8EA		EU/G7/OECD	PC	2		2	Naracorp
III	TRASFER & FILTERING PUMP	PGF1-2X/5.0RA01VP1							Rexroth
9	Flexible for Jaw coupling of Transfer & Filtering Pump	NJ024: Claw 8EA		EU/G7/OECD	PC	1		1	Naracorp
IV	Hydraulic Control Fluid pump	A10VSO140DFR/31R-VPB12N00 Serial No.: 34839921							Rexroth
10	Shaft seal for Hydraulic Control Fluid pump	50x72x7 CFWA1 BAB SL0.5		EU/G7/OECD	PC		4	4	
V	HP Bypass Hydraulic Control Fluid	Order No.: 8600012831 Manufacturing No.: 54207							
11	2-Way Flow Regulator	SR5E-014/4-37N18	Pos.-No. 70	EU/G7/OECD	Set	1		1	Hydac

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Vị trí lắp	Yêu cầu xuất xứ	ĐVT	Số lượng			Nhà Sản xuất tham chiếu
						Đợt 1	Đợt 2	Tổng cộng	
12	2-Way Flow Regulator	SR5E-014/12.6-08N19	Pos.-No. 200.2	EU/G7/OECD	Set	1		1	Hydac
13	2-Way Flow Regulator	SR5E-014/12.6-36N17	Pos.-No. 200.1	EU/G7/OECD	Set	1		1	Hydac
14	2-Way Flow Regulator	SR5E-014/10-48N18	Pos.-No. 300.1	EU/G7/OECD	Set	1		1	Hydac
15	2-Way Flow Regulator	SR5E-014/10-402N19	Pos.-No. 300.2	EU/G7/OECD	Set	1		1	Hydac
16	2-Way Flow Regulator	SR5E-014/5.3-45N18	Pos.-No. 230	EU/G7/OECD	Set	1		1	Hydac
17	2-Way Flow Regulator	SR5E-014/10-37N18	Pos.-No. 360	EU/G7/OECD	Set	1		1	Hydac
VI	LP Bypass Hydraulic Control Fluid	Order No.: 8600012831 Manufacturing No.: 54209							
18	2-Way Flow Regulator	SR5E-014/10-48N18	Pos.-No. 120	EU/G7/OECD	Set	1		1	Hydac
19	2-Way Flow Regulator	SR5E-014/5.3-11N19	Pos.-No. 220	EU/G7/OECD	Set	1		1	Hydac
20	2-Way Flow Regulator	SR5E-014/5.3-45N18	Pos.-No. 220	EU/G7/OECD	Set	1		1	Hydac
21	2-Way Flow Regulator	SR5E-014/5.3-45N18	Pos.-No. 250	EU/G7/OECD	Set	1		1	Hydac
22	2-Way Flow Regulator	SR5E-014/10-48N18	Pos.-No. 340	EU/G7/OECD	Set	1		1	Hydac

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Vị trí lắp	Yêu cầu xuất xứ	ĐVT	Số lượng			Nhà Sản xuất tham chiếu
						Đợt 1	Đợt 2	Tổng cộng	
VII	Main seal oil pump	Type: 3D312 (D) Shaft Operating Speed (rpm): 1470 Discharge Pressure (bar-g): 10.88 Inlet Pressure (bar-g): 0 Inlet Temperature (°C): 46 Inlet Viscosity (cSt): 25.4 Required Flow Rate (m ³ /h): 34.32 Serial: SFKF42538-02							Colfax
23	O-ring		Item: 005	EU/G7/OECD	PC	4		4	
24	O-ring		Item: 006	EU/G7/OECD	PC	2		2	
25	O-ring		Item: 007	EU/G7/OECD	PC	2		2	
26	O-ring/Gasket		Item: 008	EU/G7/OECD	PC	2		2	
27	Truarc Ring/ Ring Retaining		Item: 013	EU/G7/OECD	PC	4		4	
28	Ball bearing		Item: 015	EU/G7/OECD	PC	2		2	
29	Mechanical seal		Item: 025	EU/G7/OECD	Set	2		2	
30	Stop pin/O-ring		Item: 046	EU/G7/OECD	PC	2		2	

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Vị trí lắp	Yêu cầu xuất xứ	ĐVT	Số lượng			Nhà Sản xuất tham chiếu
						Đợt 1	Đợt 2	Tổng cộng	
VIII	Recirculation seal oil pump	Shaft Operating Speed (rpm): 1470 Discharge Pressure (bar-g): 2.79 Inlet Pressure (bar-g): 0 inlet Temperature (°C): 46 Inlet Viscosity (cSt): 25.4 Required Flow Rate (m ³ /h): 36.53 Type: 3D312 (D) Serial: SFKF42538-01							Colfax
31	O-ring		Item: 005	EU/G7/OECD	PC		2	2	
32	O-ring		Item: 006	EU/G7/OECD	PC		1	1	
33	O-ring		Item: 007	EU/G7/OECD	PC		1	1	
34	O-ring/Gasket		Item: 008	EU/G7/OECD	PC		1	1	
35	Truarc Ring/ Ring Retaining		Item: 013	EU/G7/OECD	PC		2	2	
36	Ball bearing		Item: 015	EU/G7/OECD	PC		1	1	
37	Mechanical seal		Item: 025	EU/G7/OECD	Set		1	1	
38	Stop pin/O-ring		Item: 046	EU/G7/OECD	PC		1	1	
IX	Emergency seal oil pump	Shaft Operating Speed (rpm): 2950							Colfax

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Vị trí lắp	Yêu cầu xuất xứ	ĐVT	Số lượng			Nhà Sản xuất tham chiếu
						Đợt 1	Đợt 2	Tổng cộng	
		Discharge Pressure (bar-g): 9.88 Inlet Pressure (bar-g): 1.7 Inlet Temperature (°C): 46 Inlet Viscosity (cSt): 25.4 Required Flow Rate (m ³ /h): 31.56 Type: 3D250 (D) Serial: SFKF42538A-01							
39	O-ring		Item: 005	EU/G7/OECD	PC		2	2	
40	O-ring		Item: 006	EU/G7/OECD	PC		1	1	
41	O-ring		Item: 007	EU/G7/OECD	PC		1	1	
42	O-ring/Gasket		Item: 008	EU/G7/OECD	PC		1	1	
43	Truarc Ring/ Ring Retaining		Item: 013	EU/G7/OECD	PC		2	2	
44	Ball bearing		Item: 015	EU/G7/OECD	PC		1	1	
45	Mechanical seal		Item: 025	EU/G7/OECD	Set		1	1	
46	Gasket/ Ring Retaining		Item: 035	EU/G7/OECD	PC		1	1	
47	Gasket		Item: 036	EU/G7/OECD	PC		1	1	
X	FLUID COUPLING	MODEL SC-10 Manufacturing No.: 36632							FLUIDO MAT

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Vị trí lắp	Yêu cầu xuất xứ	ĐVT	Số lượng			Nhà Sản xuất tham chiếu
						Đợt 1	Đợt 2	Tổng cộng	
	FOR ASH SLURRY PUMP								
48	Oil Seal sleeve (IS)	EN-GJL-150; BS EN 1561:1977	It. No.: S-1	EU/G7/OECD	PC	1		1	
49	Oil Seal sleeve (OS)	EN-GJL-150; BS EN 1561:1977	It. No.: S-6	EU/G7/OECD	PC	1		1	
50	Roller bearing		It. No.: H-30	EU/G7/OECD	PC	1		1	SKF/FAG
51	ANG. CON. BALL BRG.		It. No.: H-33	EU/G7/OECD	PC	2		2	SKF/FAG
52	ROLL. BRG.ON CSG-I PRY		It. No.: H-34	EU/G7/OECD	PC	1		1	SKF/FAG
53	Roller bearing		It. No.: H-35	EU/G7/OECD	PC	1		1	SKF/FAG
54	Ball bearing		It. No.: H-36	EU/G7/OECD	PC	1		1	SKF/FAG
55	Oil seal on (IS)		It. No.: H-29	EU/G7/OECD	PC	1		1	SKF
56	Oil seal on (OS)		It. No.: H-37	EU/G7/OECD	PC	1		1	SKF
XI	Fluid coupling for Mill Ball	Labelling coupling: KWD-00290-710-06/19-001/02 Item number: TK16A.026							
57	Fusible plug	Item number:160210000000	Position: 11	EU/G7/OECD	PC	1		1	KWD
58	Buffer	Item number:M5454010001	Position: 12	EU/G7/OECD	PC	14		14	KWD

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Vị trí lắp	Yêu cầu xuất xứ	ĐVT	Số lượng			Nhà Sản xuất tham chiếu
						Đợt 1	Đợt 2	Tổng cộng	
59	Groove ball bearing	Item number:M5610603600	Position: 14	EU/G7/OECD	PC	2		2	KWD
60	Oil seal	Item number:M546172015827	Position: 15	EU/G7/OECD	PC	2		2	KWD
61	O-ring	Item number:M5462300580	Position: 18	EU/G7/OECD	PC	1		1	KWD
62	O-ring	Item number:M5460305508	Position: 33	EU/G7/OECD	PC	1		1	KWD

Yêu cầu khác:

- + Nhà cung cấp chào giá hàng hóa đúng loại của NSX yêu cầu và ghi rõ xuất xứ hàng hóa để Nhà máy xem xét.
- + Nhà cung cấp được tạm ứng 10% giá trị hàng hóa trước thuế trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

Giá trị tạm ứng này sẽ được thu hồi dần qua các đợt thanh toán và phải bảo đảm thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng, tỷ lệ thu hồi tạm ứng từng đợt thanh toán là 12,5% giá trị thanh toán trước thuế của từng đợt.

+ Nhà cung cấp sẽ được thanh toán 95% giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo từng đợt giao hàng (sau khi trừ giá trị thu hồi tạm ứng, giá trị phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại (nếu có)). 05% giá trị giữ lại sẽ được hoàn trả cho Nhà cung cấp khi kết thúc thời hạn bảo hành và Hai Bên ký biên bản quyết toán Hợp đồng. Nhà cung cấp có thể thay thế tiền giữ lại bằng thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo mẫu được Chủ đầu tư chấp nhận với số tiền tương đương giá trị giữ lại

